

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30-11-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Hưng Sơn

ông Phạm Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1982, nghề nghiệp: công nhân cao su; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: tổ 7, ấp Đ, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn M, sinh năm: 1978; nghề nghiệp: công nhân cao su; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: tổ 7, ấp Đ, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Nguyễn M quen biết, tìm hiểu rồi bắt đầu sống chung với nhau từ năm 2000, đến năm 2008 thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XM, đây là hôn nhân đầu tiên của cả hai người. Từ lúc chị và anh M kết hôn, anh M thường xuyên rượu chè, đánh đập chị; đến năm 2012 khi biết mình bị bệnh xơ gan nặng thì anh M mới bỏ rượu và không còn đánh đập chị như trước kia nhưng anh M lại quay sang lấy tiền mang đi chơi số đề, bài bạc, làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung của

gia đình; ngày 05/5/2018, khi được bạn bè mời đi uống nước mừng sinh nhật thì anh M lấy ca nước ném vào người và đâm vào vai chị; ngoài ra trong thời gian Tòa án đang giải quyết ly hôn, có lần anh M đã ném chậu hoa vào đầu cháu N rồi lấy cây đánh vào tay cháu, chị đã dẫn cháu N ra thuê phòng trọ ở và vợ chồng đã ly thân đến nay. Chị cảm thấy việc sống chung với anh M khiến chị mệt mỏi, không được tự do nên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn M. Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 24/3/2002 và Nguyễn Hoàng Như N, sinh ngày 25/8/2008; quá trình giải quyết chị yêu cầu mỗi người nuôi 01 cháu nhưng tại phiên tòa chị đề nghị giao cả 02 con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai, biên bản đối chất, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn M trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quá trình tiến tới hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh thừa nhận thời điểm trước năm 2012, anh hay nhậu nhẹt và đánh chị H, tuy nhiên sau đó do bị bệnh nên anh không uống rượu và không đánh chị H nữa. Chỉ duy nhất vào ngày 05/5/2018, do chị H cứ khăng khăng ra quán nước để tổ chức sinh nhật trong khi anh nói có thể mời bạn bè về nhà chơi, dẫn đến vợ chồng cãi nhau nên anh có đánh vào vai vợ. Anh cũng thừa nhận chỉ thỉnh thoảng đánh số đề chứ không phải thường xuyên và tốn một số tiền lớn như chị H trình bày; anh cũng không khó khăn gì với vợ trong mối quan hệ với bạn bè; còn việc anh đánh cháu N là anh dạy con để con biết không được can thiệp vào chuyện người lớn và chỉ dùng cây đánh vào tay chứ không phải dùng bình hoa ném vào đầu. Anh xác định vẫn còn yêu thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về quan hệ pháp luật, việc thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật; quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo. Về áp dụng pháp luật: đề nghị áp dụng Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GD) và Luật HN&GD năm 2000 để giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H ly hôn anh M; giao 02 con cho anh M nuôi dưỡng và không buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi con do anh M không yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét; chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, quyền yêu cầu nuôi con chung. Anh M không đồng ý ly hôn. Đây là vụ

án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị H là nguyên đơn, anh M là bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn M đều xác định hai người bắt đầu sống chung như vợ chồng từ năm 2000 nhưng đến năm 2008 mới tự nguyện thực hiện việc đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã XM cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 03/11/2008. Căn cứ theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị H và anh M được pháp luật công nhận và bảo vệ từ thời điểm thực hiện việc đăng ký kết hôn là ngày 03/11/2008.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H nhận thấy: chị H và anh M đều xác định trước đây anh M thường xuyên nhậu nhẹt và nhiều lần đánh đập chị H làm cho vợ chồng mâu thuẫn, tuy sau này anh M không còn uống rượu, đánh đập vợ nhưng lại chuyển sang chơi bài bạc, số đề ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình; ngoài ra vợ chồng còn có sự mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con cái và không tin tưởng nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn; đỉnh điểm là vào ngày 05/5/2018 anh M đã không đồng ý cho chị H tổ chức sinh nhật bên ngoài với bạn bè, dẫn đến vợ chồng cãi nhau và anh M đánh chị H. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh M đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX quyết định cho chị H ly hôn anh M là phù hợp.

[3] Về yêu cầu quyền được trực tiếp nuôi con chung: Tại phiên tòa, chị H đề nghị giao cả 02 con chung cho anh M nuôi dưỡng vì hiện nay chị đã nghỉ làm công nhân cao su nên không đảm bảo nuôi con; anh M giữ nguyên yêu cầu được quyền nuôi cả 02 con; cả 02 cháu N và T cũng đồng ý sống với cha, nên HĐXX giao 02 cháu N và T cho anh M nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: anh M không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không buộc chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có ai yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: chị H nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng pháp luật về hôn nhân gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án là không phù hợp nên không chấp nhận, bởi lẽ: tuy thời điểm hôn nhân xác lập là từ năm 2008 nhưng thời điểm chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là vào năm 2018, thời điểm mà Luật HN&GD năm 2014 có hiệu lực; trong vụ án này không có ai yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản chung nên không cần thiết áp dụng các luật hôn nhân và gia đình trước đó để xác định quyền sở hữu về tài sản; trong khi các căn cứ để xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, về quyền nuôi con phải được áp dụng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147 của BLTTDS; các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật HN&GD; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn M.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 24/3/2002 và Nguyễn Hoàng Như N, sinh ngày 25/8/2008 cho anh Nguyễn M trực tiếp nuôi dưỡng;

Tạm thời không buộc chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung;

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo đảm cho đến khi trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 004345 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Đồng Nai; chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã XM;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Hà Thế Nam